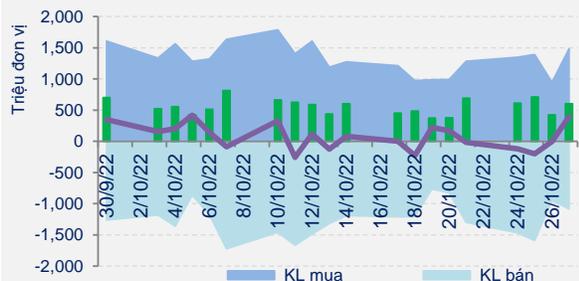


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/10/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,028.01	213.63
% Thay đổi	↑ 3.49%	↑ 3.73%
KLGD (CP)	600,806,509	59,462,690
GTGD (tỷ đồng)	11,115.65	818.74
Tổng cung (CP)	1,082,900,008	66,611,300
Tổng cầu (CP)	1,479,313,454	96,158,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	56,060,760	83,768
KL mua (CP)	45,308,560	409,280
GT mua (tỷ đồng)	1,127.91	10.67
GT bán (tỷ đồng)	1,296.64	1.08
GT ròng (tỷ đồng)	(168.73)	9.59

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng được cải thiện so với phiên trước đó và hiện ở mức cao hơn trung bình 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy là dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại thị trường.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 34,65 điểm (+3,49%) lên 1.028,01 điểm, HNX-Index tăng 7,68 điểm (+3,73%) lên 213,63 điểm. Đây là phiên tăng mạnh nhất kể từ tháng 5/2022 đến nay (chỉ sau phiên 17/5 tăng 4,8%).

Khối ngoại bán ròng phiên thứ ba liên tiếp với tổng giá trị ròng đạt khoảng 310 tỷ đồng, riêng phiên hôm nay bán ròng 168,52 tỷ đồng. KBC là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng đạt 140,5 tỷ đồng. Tiếp theo là HPG và STB với lần lượt 97,3 tỷ đồng và 47,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM được mua ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 71,8 tỷ đồng.

Nhóm vốn hóa lớn thuộc VN30 (+3,85%) tăng mạnh hơn thị trường chung và là đầu tàu kéo thị trường tăng điểm mạnh. Có đến 28/30 mã tăng giá (trong đó có 9 mã tăng trần), có thể kể đến STB (+7%), SSI (+6,7%), MBB (+6,7%), CTG (+6,9%), TCB (+6,8%), ACB (+6,8%), BID (+6,9%)...

Bên cạnh nhóm cổ phiếu ngân hàng hồi phục mạnh mẽ, nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng có một phiên giao dịch hết sức tích cực với hàng loạt các mã kết phiên trong sắc tím như VND (+6,6%), SSI (+6,7%), VCI (+7%), SHS (+10%), HCM (+6,8%), VIX (+7%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản sau chuỗi ngày giao dịch tiêu cực đã có sự khởi sắc hơn trong phiên hôm nay và nhiều mã trong nhóm này đã quay trở lại sắc xanh như DIG (+3,9%), KBC (+1,2%), VHM (+1,1%), IDC (+5,2%), VIC (+0,4%), NLG (+5,7%)... Chỉ còn một vài mã là vẫn kết phiên trong sắc đỏ như NVL (-0,8%), PDR (-0,2%), SIP (-3,5%)...

Nhiều nhóm cổ phiếu khác cũng hòa chung vào sắc xanh của thị trường chung như thép, bán lẻ, thực phẩm đồ uống, bảo hiểm, xây dựng, công nghệ thông tin, thủy sản...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11/2022 tăng mạnh so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chênh lệch xuống còn -3,5 điểm. Điều này cho thấy là phe short trong các phiên trước đó đã phần nào cover lại vị thế trong phiên hôm nay, cũng như việc các trader đang dần bớt tiêu cực hơn về xu hướng của thị trường ở thời điểm hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/10/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



Thị trường hồi phục tốt trong phiên hôm nay với mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 5/2022 đến nay. Đồng thời thanh khoản cũng được cải thiện so với phiên trước đó và hiện ở mức cao hơn trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy là lực cầu đang mạnh dần lên và dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại thị trường.

Với phiên hồi phục mạnh hôm nay này thì VN-INDEX đã lấy lại ngưỡng tâm lý 1.000 điểm và đây sẽ là ngưỡng hỗ trợ của thị trường trong thời gian tới. Việc VN-INDEX lấy lại được ngưỡng tâm lý 1000 sẽ có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trong giai đoạn khó khăn này của thị trường.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX vẫn đang trong xu hướng giảm sau khi đánh mất ngưỡng 1.120 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trước đó trong phiên 3/10). Với bức tranh kỹ thuật kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình. Tuy nhiên, với việc test thành công ngưỡng 962 điểm trong phiên 25/10 và sự hồi phục tốt trong phiên hôm nay thì khả năng về việc hoàn thành sớm mẫu hình là có thể xảy ra.

Ở góc nhìn ngắn hạn hơn, với phiên tăng hôm nay thì chỉ báo động lượng RSI (14) đã vượt qua vùng quá bán (<30) sau ba phiên liên tiếp trong vùng này. Rõ ràng là tín hiệu phân kỳ dương giữa VN-INDEX và RSI (14) xuất hiện trong các phiên trước đó đã có tác động tích cực đến sự hồi phục của thị trường. Chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch cuối tuần, lực cầu sẽ mạnh lên để giúp VN-INDEX thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.050 điểm.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường, VN-INDEX đã cải thiện xu hướng khi tăng điểm vượt lên vùng tâm lý, cũng như đáy ngắn hạn ngày 11/10/2022, giá thấp nhất năm 2021 tương ứng quanh 1.000 điểm, hình thành 2 đáy ngắn hạn phân kỳ, xác nhận mốc hỗ trợ mạnh 1.000 điểm. Kết phiên VN-INDEX có phiên tăng điểm 3,49% lên mức 1.028,01 điểm, đây là phiên tăng giá mạnh nhất kể từ nhịp điều chỉnh giảm giá mạnh từ vùng đỉnh 1.285-1.295 điểm cuối tháng 8/2022, thời điểm bắt đầu áp dụng chu kỳ thanh toán T+2.

VN-INDEX hình thành vùng đáy ngắn hạn 960-1.000 điểm và nỗ lực kết thúc xu hướng giảm giá mạnh khi VN-INDEX vượt lên vùng kháng cự 1.035-1.040 điểm tương ứng kháng cự nổi các đỉnh ngắn hạn kéo dài từ cuối tháng 08 đầu tháng 09/2022 đến nay. Sau đó VN-INDEX có thể rung lắc điều chỉnh để kỳ vọng xu hướng giảm giá trung hạn kéo dài từ vùng đỉnh 1.500-1.535 từ tháng 04/2022 đến nay kết thúc, khi đó dòng tiền đầu tư trung hạn sẽ xem xét gia tăng tỉ trọng đầu tư trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng hợp lý. Có thể xem xét, lên lại danh mục theo dõi đầu tư. Ưu tiên các mã cơ bản tốt, tỉ trọng tiền mặt cao, trong các nhóm ngành như khu công nghiệp, cảng biển, năng lượng..., các mã ít chịu ảnh hưởng từ diễn biến của tình hình trái phiếu doanh nghiệp hiện nay. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/10/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DGC	79.00	63-68	88-92	57	6.0	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	40.10	38-40	62-64	34	7.5	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	24.50	23-25	32-33	21	7.0	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	23.25	25-28	33-35	22	11.2	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	63.10	57-60	66-68	52	14.3	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	20.00	18-20.5	30-32	17	14.4	18.2%	-48.7%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
10/10/2022	TNG	16.20	15.20	21-22	15	6.58%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

**Top 10 địa phương bứt phá lớn nhất trong bảng xếp hạng thu nhập bình quân 15 năm qua**

Trong giai đoạn 2006-2021, Hà Nam và Thanh Hóa có bứt phá lớn nhất trong bảng xếp hạng thu nhập bình quân đầu người hơn 15 năm qua.

**Dự báo GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2022 cao thứ mấy trong ASEAN-5 theo dữ liệu IMF?**

Căn cứ theo cơ sở dữ liệu của IMF, trong năm 2022, GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2022 được dự báo có thể đạt 4,16 nghìn USD. Với mức dự báo này, GDP bình quân đầu người của Việt Nam năm 2022 sẽ đứng thứ 4 trong số các nước ASEAN-5 bao gồm Thái Lan, Indonesia, Philippines, Malaysia.

**Kinh tế Việt Nam bứt tốc mạnh mẽ**

Quý IV được kỳ vọng sẽ có nhiều cơ hội cho sự bứt tốc của nền kinh tế Việt Nam.

**Đại biểu Trần Hoàng Ngân: Cần ủy quyền cho Ủy ban Thường vụ QH quyết về thuế xăng dầu**

Đại biểu Quốc hội Trần Hoàng Ngân cho rằng thời gian tới, thị trường xăng dầu còn diễn biến phức tạp, khó lường.

**Đón dòng vốn ngoại đổ bộ**

Bên cạnh dòng vốn tiềm năng từ nhà đầu tư mới, Việt Nam còn đón nhận nguồn vốn bổ sung, mở rộng quy mô của những doanh nghiệp đầu tư nước ngoài lớn đang hoạt động.

**Hai vấn đề với nền kinh tế trong năm 2023**

Ngày 27/10, Quốc hội thảo luận về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

**Hà Nội xây dựng đề án thu phí xe vào nội đô: Yêu cầu lấy ý kiến rộng rãi đối tượng bị tác động**

Sau khi Sở GTVT Hà Nội báo cáo về tiến độ xây dựng đề án thu phí xe cơ giới đi vào nội đô, UBND thành phố Hà Nội đã yêu cầu hoàn thiện một số nội dung, trong đó có thời gian, lộ trình thực hiện. Đáng chú ý, UBND thành phố yêu cầu lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng trực tiếp bị ảnh hưởng bởi đề án.

**Loạt dự án đầu tư công ở Bà Rịa - Vũng Tàu 'đội vốn' hàng nghìn tỷ đồng**

Theo HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, lý do tăng vốn đầu tư chủ yếu do quá trình triển khai dự án phát sinh các nội dung phải điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án, như: Tăng diện tích đất và thay đổi cơ cấu đất thực hiện bồi thường; tăng giá đất bồi thường vì áp dụng các chính sách mới...

**Bộ trưởng Bộ Tài chính: Tổng số tiền giãn, giảm thuế, phí và lệ phí năm 2022 rất lớn**

Theo Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc, tổng số tiền giãn, giảm thuế, phí và lệ phí trong năm 2022 là rất lớn, lên tới 233.000 tỷ đồng.



## TIN DOANH NGHIỆP

**Giải mã mức tăng trưởng lợi nhuận quý III lên đến 2 con số của Vinhomes**

Việc bắt đầu bàn giao các BĐS thấp tầng tại đại dự án Vinhomes Ocean Park 2 - The Empire và các khoản bán buôn (được ghi nhận trong thu nhập tài chính) là động lực tăng trưởng của Vinhomes.

**HAGL Agrico (HNG): Chịu thiệt hại 237 tỷ đồng do siêu bão Noru, lũy kế 9 tháng 2022 lỗ ròng 1.086 tỷ đồng**

Các khó khăn đã được dự trù từ đầu năm nhưng vẫn làm HAGL Agrico "bầm dập": Đồng LAK mất giá, vật tư tăng giá và thiên tai.

**Chủ tịch Trung Nam Group chia sẻ giữa bão tin đồn: Quý 1/2023 chốt bán vốn cho NĐT ngoại, định giá mảng năng lượng lên đến 3,5 tỷ USD**

"Thương vụ phát hành trái phiếu của CTCP Điện gió Trung Nam Đăk Lăk với quy mô 10.250 tỷ, có hơn 8.600 tỷ được đầu tư bởi các ngân hàng thương mại lớn", ông Thịnh cho biết.

**Cập nhật BCTC ngày 27/10: Vinhomes lãi kỷ lục, Vincom Retail tăng hơn 19 lần, HNG lỗ 416 tỷ, thêm HDBank, Viconship,... công bố**

Thêm nhiều doanh nghiệp báo lợi nhuận quý 3 tăng bằng lần.

**Hàng loạt doanh nghiệp dính tin đồn, giá trị vốn hoá bốc hơi**

Giảm sàn liên tiếp 5 phiên (tính đến hôm nay ngày 26/10) và bốc hơi hàng ngàn tỷ vốn hoá còn có loạt mã bất động sản, đơn cử DIG - DIC Corp, KBC - Kinh Bắc, CEO - Tập đoàn C.E.O và DXG của Đất Xanh.

**Bức tranh lợi nhuận ngành được phẩm quý 3: Nhiều gam màu sáng**

Kết thúc quý 3/2022, bức tranh lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành được phẩm cho thấy đa phần là gam màu sáng. Tuy nhiên, vẫn điểm xuyết một số doanh nghiệp có kết quả thụt lùi dù bối cảnh chung của ngành đang có nhiều thuận lợi.

**Thị trường nước ngoài tiếp tục là động lực tăng trưởng của FPT trong dài hạn**

Xấp xỉ 700 triệu USD doanh thu ký mới trong 9 tháng đầu năm, thị trường nước ngoài tiếp tục là đòn bẩy kéo tăng trưởng của FPT trên hai con số.

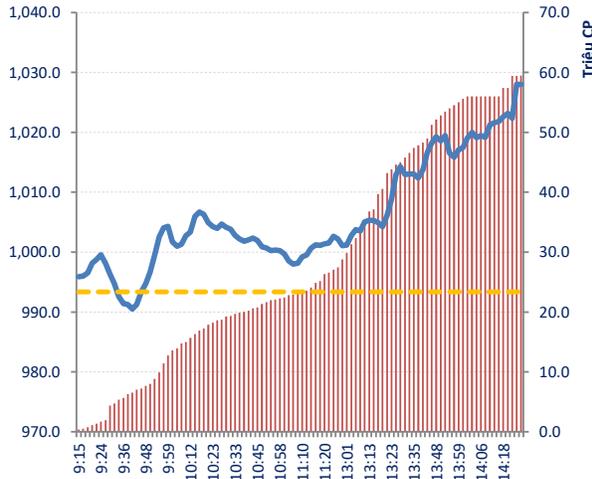
**PVI: Doanh thu hợp nhất 9 tháng đầu năm tăng gần 30% lên 10.600 tỷ đồng, hoàn thành hơn 90% kế hoạch năm**

Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, PVI tiếp tục dẫn đầu thị trường về quy mô và hiệu quả.

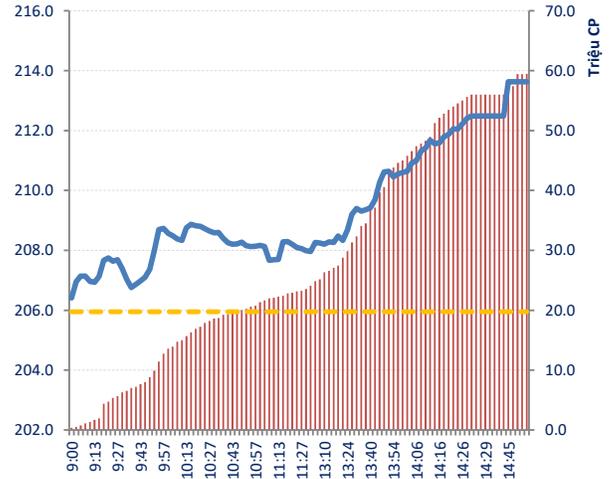


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



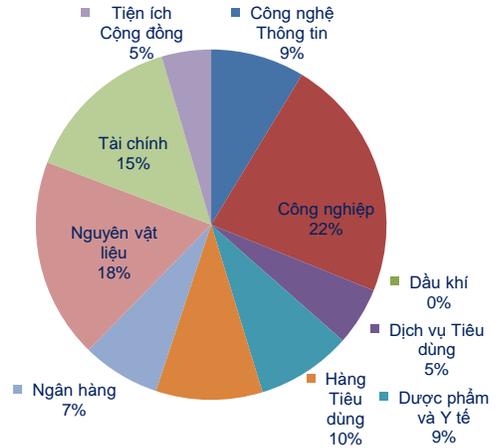
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



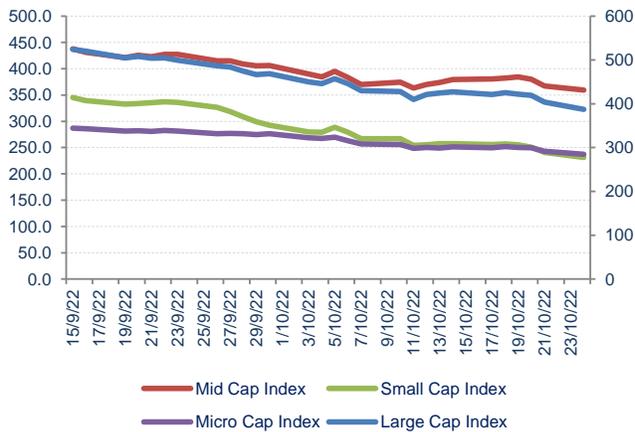
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



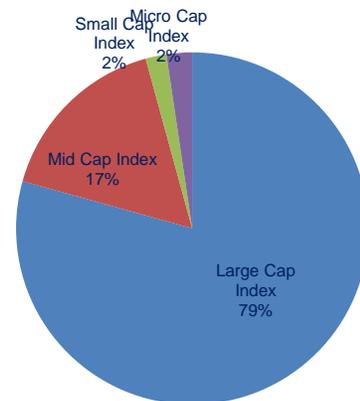
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,248,900	KBC	8,526,000	1	PVS	119,700	VIT	11,800
2	DXG	984,500	HPG	5,655,000	2	IDC	107,900	DL1	8,000
3	VNM	922,600	STB	3,037,000	3	PVI	41,600	MBS	5,700
4	LPB	910,200	VND	1,970,400	4	NDX	19,600	VNR	2,000
5	DIG	816,800	SSI	1,711,600	5	IVS	16,200	MBG	1,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	10.65	11.35	↑ 6.57%	37,125,200	SHS	7.00	7.70	↑ 10.00%	12,442,385
KBC	17.30	17.50	↑ 1.16%	29,585,266	PVS	21.00	22.60	↑ 7.62%	5,651,382
DIG	19.05	19.80	↑ 3.94%	27,040,700	CEO	10.80	11.80	↑ 9.26%	5,334,036
SSI	14.85	15.85	↑ 6.73%	23,936,400	MST	7.80	8.40	↑ 7.69%	3,201,622
VPB	15.55	16.55	↑ 6.43%	23,529,900	IDC	42.30	44.50	↑ 5.20%	2,998,920

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STB	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%	VIT	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
DAH	4.00	4.28	0.28	↑ 7.00%	SHS	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
PVT	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%	CSC	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
IJC	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%	BII	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
HAX	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%	KSQ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%	TTZ	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SVI	57.60	53.60	-4.00	↓ -6.94%	TKC	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
SVD	3.46	3.22	-0.24	↓ -6.94%	VNT	82.30	74.30	-8.00	↓ -9.72%
ST8	9.11	8.48	-0.63	↓ -6.92%	LM7	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
BTT	44.85	41.75	-3.10	↓ -6.91%	SDG	19.80	17.90	-1.90	↓ -9.60%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	37,125,200	12.3%	346	30.8	0.9
KBC	29,585,266	1.6%	351	49.3	0.8
DIG	27,040,700	14.3%	1,719	11.1	1.2
SSI	23,936,400	22.4%	2,560	5.8	1.0
VPB	23,529,900	19.2%	2,742	5.7	1.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,442,385	25.5%	1,121	6.2	0.6
PVS	5,651,382	4.1%	1,106	19.0	0.8
CEO	5,334,036	7.2%	969	11.1	0.8
MST	3,201,622	14.1%	1,730	4.5	0.6
IDC	2,998,920	34.0%	5,604	7.5	2.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	↑ 7.0%	10.3%	1,902	7.9	0.8
DAH	↑ 7.0%	7.6%	801	5.0	0.4
PVT	↑ 7.0%	9.3%	2,011	8.2	0.7
IJC	↑ 7.0%	15.3%	2,531	4.8	0.7
HAX	↑ 7.0%	39.8%	5,596	3.4	1.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIT	↑ 10.0%	7.1%	868	20.7	1.5
SHS	↑ 10.0%	25.5%	1,121	6.2	0.6
CSC	↑ 10.0%	41.1%	7,717	4.5	1.3
BII	↑ 10.0%	-8.1%	(890)	-	0.2
KSQ	↑ 10.0%	1.2%	125	16.0	0.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,248,900	4.2%	571	38.9	1.6
DXG	984,500	5.3%	1,218	9.9	0.5
VNM	922,600	26.8%	4,534	16.8	4.3
LPB	910,200	23.0%	3,466	3.0	0.7
DIG	816,800	14.3%	1,719	11.1	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	119,700	4.1%	1,106	19.0	0.8
IDC	107,900	34.0%	5,604	7.5	2.1
PVI	41,600	3.8%	1,304	30.4	1.2
NDX	19,600	4.3%	556	9.9	0.4
IVS	16,200	5.0%	504	11.1	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	331,276	21.7%	5,271	13.3	2.7
VIC	209,004	-0.3%	(121)	-	1.6
GAS	206,707	23.6%	6,738	16.0	3.4
VHM	189,415	21.9%	6,510	6.7	1.5
BID	160,355	14.6%	2,569	12.3	1.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,350	6.6%	1,356	54.9	3.4
THD	14,315	13.1%	2,295	17.8	2.4
IDC	13,959	34.0%	5,604	7.5	2.1
BAB	11,306	7.9%	907	15.3	1.2
PVS	10,037	4.1%	1,106	19.0	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	2.92	5.3%	929	8.2	0.4
VIX	2.87	9.6%	1,287	4.9	0.5
PET	2.85	9.2%	2,027	11.0	1.0
TGG	2.84	7.7%	1,100	2.3	0.2
CTS	2.79	14.3%	1,776	5.8	0.8

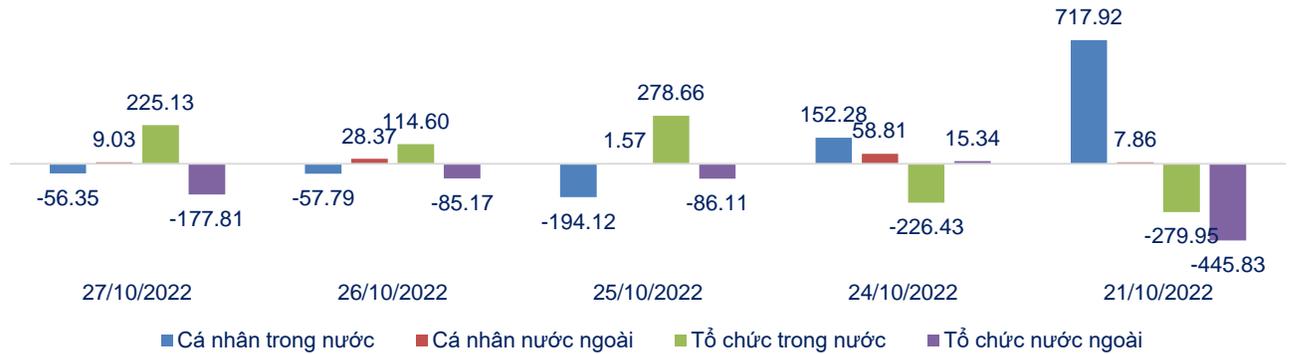
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.61	26.4%	5,178	6.6	2.5
CEO	3.24	7.2%	969	11.1	0.8
APS	3.20	62.2%	9,839	0.7	0.5
PVL	3.03	-2.5%	(127)	-	0.5
SDA	2.94	7.5%	685	8.5	0.7



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	149.10	1.6%	351	49.3	0.8
HPG	95.59	32.1%	5,164	3.3	0.8
VHM	77.36	21.9%	6,510	6.7	1.5
DIG	56.60	14.3%	1,719	11.1	1.2
VIC	46.47	-0.3%	(121)	-	1.6

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-92.02	26.8%	4,534	16.8	4.3
FRT	-55.50	35.3%	5,014	15.1	4.8
MSN	-53.34	27.1%	7,170	10.9	2.9
VPB	-25.58	19.2%	2,742	5.7	1.0
LPB	-22.83	23.0%	3,466	3.0	0.7

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3.41	10.3%	1,902	7.9	0.8
DIG	3.20	14.3%	1,719	11.1	1.2
FUEVFVND	2.30	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	1.86	3.5%	857	13.7	0.5
HAG	1.79	14.6%	750	11.6	1.7

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-3.41	26.8%	4,534	16.8	4.3
MWG	-2.33	23.6%	3,396	15.3	3.4
VIC	-1.07	-0.3%	(121)	-	1.6
HPG	-0.99	32.1%	5,164	3.3	0.8
FRT	-0.80	35.3%	5,014	15.1	4.8

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	36.57	19.2%	2,742	5.7	1.0
STB	32.66	10.3%	1,902	7.9	0.8
GAS	32.10	23.6%	6,738	16.0	3.4
DPM	30.64	49.9%	14,573	3.1	1.3
VCB	29.19	21.7%	5,271	13.3	2.7

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-71.72	14.3%	1,719	11.1	1.2
VHM	-49.76	21.9%	6,510	6.7	1.5
KDC	-22.83	6.8%	1,883	33.1	2.3
NVL	-19.21	7.6%	1,655	45.0	3.3
EIB	-15.05	14.5%	2,223	17.9	2.4

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	75.20	26.8%	4,534	16.8	4.3
FRT	60.70	35.3%	5,014	15.1	4.8
MSN	56.99	27.1%	7,170	10.9	2.9
VRE	29.43	4.2%	571	38.9	1.6
GMD	13.89	12.2%	2,915	14.8	1.7

## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-140.64	1.6%	351	49.3	0.8
HPG	-96.35	32.1%	5,164	3.3	0.8
STB	-51.18	10.3%	1,902	7.9	0.8
VIC	-38.20	-0.3%	(121)	-	1.6
VHM	-28.35	21.9%	6,510	6.7	1.5



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)